TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **33**/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 11-01-2018
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Châu Thị Điệp.

Bà Nguyễn Lê Thiên Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2017/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 2068/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3111/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trương Hoàng Thúy A**, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: đường B, Khu phố C, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Đường số G, khu dân cư H, xã I, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)
- *Bị đơn:* Ông **Võ Minh T**, sinh năm 1964; địa chỉ thường trú: đường L, Khu phố M, phường N, quận O Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: đường P, Phường Q, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Ông Nguyễn Phúc T, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phước Thịnh - Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước (Có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Võ Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn bà Trương Hoàng Thúy A trình bày như sau:

Bà và ông Võ Minh T chung sống như vợ chồng từ năm 2007, đến năm 2013 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 95, quyển số 01/2013 ngày 20 tháng 12 năm 2013. Thời gian đầu hai người chung sống hạnh phúc, đến khi bà sinh con thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do hai người bất đồng quan điểm về cách chăm sóc, nuôi dạy con. Ông T là người độc đoán, gia trưởng, thường xuyên có những lời nói thể hiện việc không tôn trọng bà. Cũng từ sau thời điểm bà sinh con, bà và ông T đã sống ly thân, không còn quan T, chăm sóc lẫn nhau. Công việc kinh doanh sa sút càng làm cho tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng bà thêm gay gắt. Cuối năm 2015, vì không thể tiếp tục chung sống với ông T, bà đưa con chung đi khỏi nhà. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Minh T.

Về con chung: Giữa bà và ông Võ Minh T có 01 con chung là Võ Trương Phúc T, giới tính: Nam, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2013. Bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn ông Võ Minh T trình bày như sau:

Ông đồng ý với nội dung bà Trương Hoàng Thúy A trình bày về quá trình chung sống và tiến tới hôn nhân giữa hai người. Ông xác nhận hai người có mâu thuẫn do bất đồng trong cách chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và đồng ý ly hôn với bà Trương Hoàng Thúy A.

Về con chung: Ông yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trẻ Võ Trương Phúc T, giới tính: Nam, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2013, không yêu cầu bà Thúy A cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 2068/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ:

- Khoản 1 Điều 2, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 và Khoản 3 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 224 và các điều 203, 264, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Hoàng Thúy A được ly hôn ông Võ Minh T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 95, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 12 năm 2013 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao con chung là trẻ Võ Trương Phúc T, giới tính: Nam, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2013 cho bà Trương Hoàng Thúy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 10 năm 2017, bị đơn ông Võ Minh T có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm với lí do ông cho rằng Tòa án nhân dân Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh không giải quyết khách quan vụ án, chưa thu thập đầy đủ và xem xét, đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ nên đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn xác định kháng cáo phần quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ con chung và xin rút lại phần yêu cầu kháng cáo về quan hệ hôn nhân. Ông không đồng ý với việc Tòa sơ thẩm giải quyết cho bà Trương Hoàng Thúy A được nuôi con, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà Thúy A cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng. Ông T trình bày ông có khả năng vượt trội hơn so với bà Thúy A trong việc nuôi dưỡng con chung như mức thu nhập hàng tháng và chỗ ở. Hơn nữa, ông mong muốn được tự mình chăm sóc tốt cho con chung, tạo mọi điều kiện nuôi dưỡng, học tập tốt cho trẻ, do đó, yêu cầu Hội

đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông, ông cam kết tạo mọi điều kiện để bà Thúy A được thăm nom con.

Nguyên đơn bà Trương Hoàng Thúy A trình bày bà mong muốn được trực tiếp dạy bảo, chăm sóc con chung, nhưng vì bà rất yêu thương con, không muốn sau khi ly hôn lại xảy ra tranh chấp giành quyền nuôi con với ông T nên bà đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm ghi nhận thỏa thuận giữa bà và ông T, giao con chung là trẻ Võ Trương Phúc T cho ông Võ Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, do ông T không yêu cầu nên bà không có ý kiến gì về vấn đề này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề xuất đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Võ Minh T đã rút một phần kháng cáo, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về phương án hòa giải để giải quyết vụ án; thỏa thuận này của các đương sự không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật, đề nghị đình chỉ một phần kháng cáo của bị đơn và sửa bản án sơ thẩm, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn ông Võ Minh T làm trong thời hạn luật định phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Về nội dung:

Xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn và phần trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Hoàng Thúy A và ông Võ Minh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí

Minh, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 95, quyển số 01/2013 ngày 20 tháng 12 năm 2013 được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai người có 01 con chung là trẻ Võ Trương Phúc T, giới tính: Nam, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2013. Nguyên đơn bà Trương Hoàng Thúy A trình bày do bất đồng trong phương pháp nuôi dạy con chung nên bà và ông T có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Minh T, giao con chung là trẻ Võ Trương Phúc T cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Tòa án nhân dân Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Hoàng Thúy A.

Không đồng ý với quyết định tại bản án sơ thẩm, ông Võ Minh T kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn đồng ý ly hôn và xin rút lại một phần kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định đình chỉ một phần kháng cáo của bị đơn ông Võ Minh T, quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân có hiệu lực pháp luật.

[2] Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Trương Hoàng Thúy A và bị đơn ông Võ Minh T thống nhất phương án hòa giải giao con chung là trẻ Võ Trương Phúc T, giới tính: Nam, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2013 cho ông Võ Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đề nghị Tòa án ghi nhận phương án thỏa thuận này và giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông Võ Minh T không yêu cầu bà Trương Hoàng Thúy A cấp dưỡng nuôi con.

Xét, việc các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Với lý do trên, cần sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về con chung theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trương Hoàng Thúy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm nên đương sự kháng cáo là bị đơn ông Võ Minh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 289 và Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

I. Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của bị đơn ông Võ Minh T vì làm trong thời hạn luật định.

II. Về quan hệ hôn nhân: Đình chỉ phần kháng cáo của bị đơn ông Võ Minh T đối với quyết định của bản án sơ thẩm số 2068/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh về quan hệ hôn nhân, phần quyết định này của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án: Bà Trương Hoàng Thúy A được ly hôn với ông Võ Minh T; Giấy chứng nhận kết hôn số 95, quyển số 01/2013 ngày 20 tháng 12 năm 2013 do Ủy ban nhân dân phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

III. Về con chung: Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 2068/2017/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh, ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự như sau:

Bà Trương Hoàng Thúy A và ông Võ Minh T có 01 con chung là trẻ Võ Trương Phúc T, giới tính: Nam, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2013; giao con chung cho ông Võ Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà Thúy A cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

IV. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

V. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trương Hoàng Thúy A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2014/0003303 ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã thi hành xong án phí sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Võ Minh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0022143 ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã thi hành xong án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- TAND Quận R, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận R, Tp. HCM;
- UBND phường D, Quận E, Tp. HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN	**THẨM PHÁN**	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Lê Thiên Hương	**Châu Thị Điệp**	**Nguyễn Văn Tuấn**